MS. CHI ENGLISH

Name: _____ **Date:** …./…./20....

Class: L5 **Tel:** 038 255 2594

GLOBAL STAGE 5: UNIT 4 – WHEN I GROW UP

VOCABULARY REVISION

A. VOCABULARY

Jobs and Qualifications

No	New words	Meaning	No	New words	Meaning
1*	**architect** (n) /ˈɑːkɪtekt/	kiến trúc sư	7*	**pet psychologist** (n) /saɪˈkɒlədʒɪst/	nhà tâm lý học về thú cưng
2	**challenging** (adj) /ˈtʃælɪndʒɪŋ/	thách thức	8*	**party planner** (n) /ˈplænə(r)/	người tổ chức sự kiện
3	**comedian** (n) /kəˈmiːdiən/	diễn viên hài	9*	**rewarding** (adj) /rɪˈwɔːdɪŋ/	xứng đáng, đáng được ghi nhận
4	**creative** (adj) /kriˈeɪtɪv/	sáng tạo	10	**stressful** (adj) /ˈstresfl/	căng thẳng
5	**degree** (n) /dɪˈgriː/	bằng cấp	11	**talented** (adj) /ˈtæləntɪd/	có tài năng
6	**qualifications** (plr.n) /ˌkwɒlɪfɪˈkeɪʃnz/	chứng chỉ	12*	**underwater photographer** /ˌʌndəˈwɔːtə(r)/	nhiếp ảnh gia dưới nước

Work and skills

No	New words	Meaning	No	New words	Meaning
1	**ambition** (n) /æmˈbɪʃn/	tham vọng	6	**inspired** (adj) /ɪnˈspaɪəd/	lấy cảm hứng từ
2*	**boss** (n) /bɒs/	ông chủ	7*	**observant** (adj) /əbˈzɜːvənt/	tinh mắt, tinh ý
3	**business** (n) /ˈbɪznəs/	việc kinh doanh	8	**reliable** (adj) /rɪˈlaɪəbl/	đáng tin cậy
4*	**experience** (n) /ɪkˈspɪəriəns/	kinh nghiệm	9*	**resourceful** (adj) /rɪˈsɔːsfl/	tháo vát, có tài xoay sở
5	**independent** (adj) /ˌɪndɪˈpendənt/	độc lập	10	**skills** (plr.n) /skɪlz/	kỹ năng

*** Lưu ý:** n = Noun: Danh từ; adj = Adjective: Tính từ; plr.n = Plural noun: Danh từ số nhiều.

*** Những từ có ký hiệu * thì có 2 cách đọc.**

*** Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ vựng 3 lần vào vở.**

LIVEWORKSHEETS

B. HOMEWORK (***Lưu ý:*** *Con không sử dụng dạng viết tắt của các trợ động từ ở thể phủ định.*)

I. Match the column A with the column B. (Nối cột A và cột B.)

A	B	Your answer
0. challenging	A. /ɪnˈspaɪəd/	0 - F
1. inspired	B. /rɪˈsɔːsfl/	1 - _____
2. observant	C. /pet saɪˈkɒlədʒɪst/	2 - _____
3. pet psychologist	D. /rɪˈwɔːdɪŋ/	3 - _____
4. resourceful	E. /əbˈzɜːvənt/	4 - _____
5. rewarding	F. /ˈtʃælɪndʒɪŋ/	5 - _____

II. Fill the blanks with the given words in the box. (Điền từ thích hợp vào chỗ trống sử dụng những từ cho sẵn trong hộp.)

~~ambition~~	a boss	business	observant	resourceful	talented

0. ambition	It is a strong desire to become famous, rich, or to reach a goal.
1. _____	It is a person who is in charge of *(phụ trách)* other people at work and tells them what to do.
2. _____	It is being good at finding ways of doing things and solving problems, etc.
3. _____	It is being good at noticing things around you.
4. _____	It is having a natural ability to do something well.
5. _____	It is the activity of making, buying, selling or supplying goods or services for money.

III. Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng.)

0. Exams can be a **(stressful / independent)** time for students.

1. She is an extremely **(challenging / talented)** singer.

LIVEWORKSHEETS

2. Nobody understands the music **(business / inspired)** better than him.
3. In this job, **(creative / experience)** counts for *(có giá trị)* more than paper **(rewarding / qualifications)**.
4. "That is a new dress, isn't it?" - "Yes, you are **(reliable / observant)**!".

IV. Complete the following sentences. (Hoàn thành các câu sau.)

0. I / into four groups. / the class / divided

   → **I divided the class into four groups**.

1. She / has / in business / as a hairdresser. / set up

   → _____.

2. informed / I / my boss that / be away next week. / I was going to

   → _____.

3. My job / allow / me / my skills. / does not / to fully use

   → _____.

4. her ambition of / She / achieved / becoming / a famous writer. / never

   → _____.

Ms. Chi English

LIVEWORKSHEETS

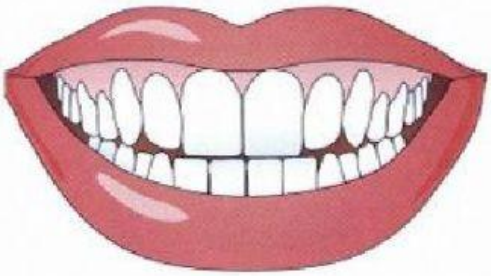
F8 - T1 - P6

Part 6

– 10 questions –

Read the text. Choose the right words and write them on the lines.

Teeth



Example Every time we eat we ...use... our teeth. Teeth help us to break our food into small pieces.

1 ..... are three different kinds of teeth: 'incisors', 'molars' and
2 'canines'. ..... kind has a different job. The incisors are the
3 teeth ..... the front of the mouth. We need them to cut our food.

4 The molars are ..... biggest teeth in our mouths. Between the incisors and the molars we have the canines. They are longer
5 ..... the other teeth.

6 Children's first teeth are ..... 'milk teeth'. Children usually
7 have twenty milk teeth and they have ..... of them when they are about two years old.

8 When children are seven or eight years old they start to ..... new teeth. Grown ups have thirty-two teeth.

9 It is very important for us to look ..... our teeth. We should
10 ..... them with a toothbrush after every meal and it is good to go to the dentist every six months.

LIVEWORKSHEETS

Example	using	use	uses
1	There	They	These
2	Any	Each	Some
3	over	through	at
4	the	a	an
5	then	that	than
6	calling	called	calls
7	all	every	ones
8	get	got	getting
9	for	after	into
10	cleaned	cleaning	clean

LIVEWORKSHEETS